

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM - BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**NGHỊ QUYẾT liên tịch số 01/2005/
NQLT-HPN-BTNMT ngày
07/01/2005 về việc phối hợp
hành động bảo vệ môi trường
phục vụ phát triển bền vững.**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 27
tháng 12 năm 1993;*

*Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-TW ngày
15 tháng 11 năm 2004 của Bộ Chính trị về
Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh
công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;*

*Căn cứ Điều lệ quy định chức năng,
nhiệm vụ của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt
Nam được Đại hội phụ nữ toàn quốc lần
thứ IX thông qua ngày 23 tháng 02 năm
2002;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP
ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên
và Môi trường;*

*Để đáp ứng yêu cầu cấp bách về bảo vệ
môi trường trong giai đoạn hiện nay, góp*

*phần thực hiện tốt các nội dung, chỉ tiêu
về môi trường tại Nghị quyết Đại hội phụ
nữ toàn quốc lần thứ IX đề ra, thực hiện
có hiệu quả Chương trình phụ nữ tham
gia bảo vệ môi trường, từng bước nâng cao
vai trò, thu hút sự tham gia nhiều hơn nữa
của các cấp Hội và chị em phụ nữ trong
lĩnh vực bảo vệ môi trường, Hội Liên hiệp
phụ nữ Việt Nam và Bộ Tài nguyên và Môi
trường thống nhất ban hành Nghị quyết
liên tịch phối hợp hành động bảo vệ môi
trường phục vụ phát triển bền vững.*

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Nâng cao kiến thức cho cán bộ, hội viên, quần chúng phụ nữ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường nhằm thay đổi những hành vi, phong tục tập quán lạc hậu ảnh hưởng xấu đến môi trường sống, có ý thức sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ và cải thiện môi trường, xây dựng nếp sống văn minh vì sự phát triển bền vững, công bằng và tiến bộ xã hội của đất nước.

2. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường gắn các nội dung bảo vệ môi trường với các Chương trình công tác trọng tâm do Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ IX đề ra.

3. Đẩy mạnh công tác xây dựng và nhân rộng mô hình phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường ở các cấp Hội, đặc biệt chú trọng ở

những nơi có các vấn đề môi trường bức xúc, đòi hỏi sớm được giải quyết, góp phần phòng, chống ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện môi trường sống và làm việc của cộng đồng.

4. Góp phần đổi mới nội dung, phương thức tập hợp hội viên, quần chúng phụ nữ; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở Hội, đồng thời đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ nữ.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP

1. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông để trang bị các kiến thức, kỹ thuật, công nghệ về bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên cho cán bộ Hội các cấp. Tổ chức biên soạn và cung cấp các tài liệu giáo dục về môi trường phù hợp với đối tượng phụ nữ. Lồng ghép nội dung giáo dục về môi trường với nội dung giáo dục về giới, sức khỏe, xóa đói giảm nghèo và các nội dung công tác của Hội nhằm tăng cường hiệu quả công tác giáo dục về môi trường.

2. Xây dựng đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên là cán bộ Hội phụ nữ và các ngành liên quan có đủ kiến thức và kỹ năng vận động, huy động phụ nữ, cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường.

3. Xây dựng các mô hình bảo vệ thiên

nhiên, bảo vệ và phòng chống ô nhiễm môi trường, chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực bảo vệ môi trường với sự tham gia của phụ nữ.

4. Tổ chức thực hiện các công trình nghiên cứu về vai trò của phụ nữ, yếu tố giới trong bảo vệ môi trường; Nghiên cứu, kiến nghị với Nhà nước bổ sung, sửa đổi các cơ chế, chính sách, luật pháp có liên quan đến vấn đề môi trường cho phù hợp.

5. Đẩy mạnh phát động các phong trào thi đua, khen thưởng trong các cấp Hội và hội viên phụ nữ, để tạo ra bước chuyển biến sâu rộng từ nhận thức đến hành vi và các hoạt động cụ thể về bảo vệ môi trường.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

1. Trách nhiệm của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam:

a) Chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Liên tịch đến các cấp Hội phụ nữ trong cả nước. Huy động sự tham gia tích cực, đồng đảo của các tầng lớp phụ nữ thực hiện chương trình phối hợp có hiệu quả.

b) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở địa phương và các cơ quan có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường khác để việc thực hiện nội dung

bảo vệ môi trường trong các cấp Hội phụ nữ đạt hiệu quả.

c) Tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục bảo vệ môi trường bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thông qua hệ thống thông tin đại chúng của Hội, của Trung ương, địa phương, ngành; tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật và công nghệ bảo vệ môi trường cho cán bộ Hội phụ nữ các cấp, tuyên truyền viên, cộng tác viên; chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia Nước sạch - vệ sinh môi trường (29/4 - 06/5) và ngày Môi trường thế giới (05/6) hàng năm; sinh hoạt Câu lạc bộ phụ nữ bảo vệ môi trường và các hoạt động truyền thông giáo dục khác nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường.

d) Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp" và các hoạt động khác phù hợp với tình hình, điều kiện từng địa phương, gắn với việc thực hiện các phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư" do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động và phong trào "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc", cùng 6 chương trình công tác trọng tâm do Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ IX đề ra.

đ) Khai thác các nguồn vốn hỗ trợ gia đình phụ nữ nghèo, có hoàn cảnh khó

khăn để làm các công trình vệ sinh gia đình và làm kinh tế gia đình, tăng thu nhập, cải thiện đời sống và cải thiện môi trường sống.

e) Xây dựng, quản lý và thực hiện tốt mô hình phụ nữ bảo vệ môi trường ở các vùng, miền khác nhau, tổ chức rút kinh nghiệm để nhân rộng mô hình, thường xuyên trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, cách làm để nâng hiệu quả của mô hình.

2. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Chỉ đạo các Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phối hợp với Hội phụ nữ các cấp thực hiện tốt nội dung Nghị quyết liên tịch. Lồng ghép các vấn đề giới vào các chương trình, dự án trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường.

b) Cung cấp thông tin và phối hợp xây dựng nội dung, tài liệu huấn luyện, truyền thông và giáo dục về bảo vệ môi trường cho Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

c) Hỗ trợ kỹ thuật, chuyên gia và các nguồn lực khác cho các cấp Hội phụ nữ nhằm đảm bảo yêu cầu và nhiệm vụ bảo vệ môi trường hiện nay.

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc phân bổ kinh phí hàng năm từ ngân sách sự nghiệp bảo vệ môi trường để hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với cấp Trung ương:

a) Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai quán triệt Nghị quyết liên tịch cho cán bộ chủ chốt của 64 tỉnh/thành phố và các đơn vị trực thuộc.

b) Hàng năm Bộ Tài nguyên và Môi trường và Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết liên tịch này. Trên cơ sở kết quả đạt được và căn cứ vào nội dung phối hợp để xây dựng kế hoạch thực hiện trong năm tiếp theo.

c) Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn xây dựng các nội dung bảo vệ môi trường của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam theo kế hoạch từng năm, đồng thời phối hợp với Trung ương Hội phụ nữ chỉ đạo thực hiện các hoạt động trong chương trình phối hợp đảm bảo đúng tiến độ thời gian, đạt hiệu quả.

d) Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam chủ động, tích cực triển khai các nội dung hoạt động của chương trình phối hợp trong các cấp Hội phụ nữ, chú trọng lồng ghép với các chương trình, dự án có nội dung liên quan đến bảo vệ môi trường mà Hội đang chỉ đạo thực hiện. Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng hiệu quả của chương trình phối hợp.

đ) Ban Tuyên giáo thuộc Hội Liên hiệp

Phụ nữ Việt Nam và Vụ Môi trường thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường là bộ phận giúp cho lãnh đạo hai bên trong việc xây dựng kế hoạch hàng năm và triển khai thực hiện, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra giám sát, đánh giá hiệu quả các hoạt động thực hiện Nghị quyết liên tịch của các tỉnh, thành trong cả nước.

2. Đối với cấp địa phương:

a) Các Sở Tài nguyên và Môi trường và các tỉnh, thành Hội phụ nữ căn cứ nội dung của Nghị quyết liên tịch và kế hoạch thực hiện hàng năm giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam để xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình, điều kiện của địa phương.

b) Các tỉnh, thành Hội phụ nữ cụ thể hóa nội dung và hình thức hoạt động phù hợp với các đối tượng phụ nữ, vùng miền, đồng thời chủ động phối hợp với các Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo triển khai các hoạt động.

c) Các Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật, xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động được đề ra trong kế hoạch hàng năm của chương trình phối hợp, đồng thời cùng với Hội phụ nữ các cấp kiểm tra giám sát và đánh giá kết quả hoạt động thực hiện nội dung của Nghị quyết liên tịch.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường và các tỉnh, thành Hội phụ nữ tổ chức hội nghị

giao ban kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết liên tịch theo định kỳ 1 năm một lần và có báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết liên tịch về Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Nghị quyết liên tịch có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và Bộ Tài nguyên và Môi trường; các tỉnh, thành Hội phụ nữ và các Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc Hội phụ nữ và cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường các cấp kịp thời phản ánh về Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

KT. CHỦ TỊCH HỘI LIÊN HIỆP
PHỤ NỮ VIỆT NAM

Phó Chủ tịch

Nguyễn Phương Minh

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG

Thứ trưởng

Phạm Khôi Nguyên

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

THÔNG TƯ số 01/2005/TT-BKH
ngày 09/3/2005 hướng dẫn về
việc triển khai thực hiện Quyết
định của Thủ tướng Chính phủ
về Định hướng chiến lược phát
triển bền vững ở Việt Nam
(Chương trình Nghị sự 21 của
Việt Nam).

Căn cứ Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg
ngày 17 tháng 8 năm 2004 của Thủ tướng
Chính phủ về việc ban hành "Định hướng
Chiến lược phát triển bền vững ở Việt
Nam" (Chương trình Nghị sự 21 của Việt
Nam);

Căn cứ Nghị định số 61/NĐ-CP ngày
06/6/2003 của Chính phủ quy định chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
hướng dẫn triển khai thực hiện Định
hướng Chiến lược phát triển bền vững ở
Việt Nam như sau:

I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC ĐỊNH
HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM (CHƯƠNG
TRÌNH NGHỊ SỰ 21 CỦA VIỆT NAM)

1. Mục tiêu của Chiến lược phát
triển bền vững